

Số: /BC-STP

An Giang, ngày tháng 02 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Quyết định quy định việc quản lý đường tỉnh, đường đô thị, đường xã, đường thôn trên địa bàn tỉnh An Giang

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 981/SXD-VP ngày 02/02/2026 của Sở Xây dựng về việc đề nghị thẩm định dự thảo Quyết định quy định việc quản lý đường tỉnh, đường đô thị, đường xã, đường thôn trên địa bàn tỉnh An Giang. Sở Tư pháp đã tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả như sau:

I. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Tại dự thảo Quyết định:

“1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về quản lý, khai thác, sử dụng, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường tỉnh, đường đô thị, đường xã, đường thôn trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác quản lý, khai thác, sử dụng, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường tỉnh, đường đô thị, đường xã, đường thôn; cập nhật, điều chỉnh cơ sở dữ liệu đường bộ đối với đường tỉnh, đường đô thị, đường xã, đường thôn trên địa bàn tỉnh An Giang.”

Theo điểm b khoản 4 Điều 8 Luật Đường bộ và điểm c khoản 2 Điều 29 Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng: Ủy ban nhân dân tỉnh được giao quy định **“việc quản lý đường tỉnh, đường đô thị, đường xã, đường thôn” trên địa bàn tỉnh.**

Khoản 2 Điều 37 Luật Đường bộ quy định “Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tổ chức quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì **đối với các loại**

đường bộ quy định tại khoản 4 Điều 8 của Luật này và kết cấu hạ tầng đường bộ thuộc phạm vi quản lý”.

Điều 81 Luật Đường bộ quy định nội dung quản lý nhà nước về hoạt động đường bộ bao gồm nhiều nội dung, trong đó có “*Đầu tư, xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ*”.

Như vậy, tại dự thảo Quyết định, phạm vi điều chỉnh được giới hạn “*về quản lý, khai thác, sử dụng, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ*” thì đã đảm bảo đủ theo nội dung được giao hay chưa. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát và xác định.

II. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH TỪNG NỘI DUNG

1. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Quyết định với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật của dự thảo Quyết định

Điểm b khoản 4 Điều 8 Luật Đường bộ năm 2024 quy định:

“Điều 8. Phân loại đường bộ theo cấp quản lý

4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm quản lý các loại đường sau đây: ...

b) Quy định việc quản lý đường đô thị, đường huyện, đường xã, đường thôn;”.

Điểm c khoản 2 Điều 29 Nghị định số 140/2025/NĐ-CP quy định: “*c) Điều chỉnh phân loại đường địa phương quy định tại ... điểm b khoản 4 Điều 8 bao gồm: đường tỉnh, đường đô thị, đường xã, đường thôn;”.*

Khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định để quy định “*a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên*”.

Căn cứ quy định nêu trên, việc Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định việc quản lý đường tỉnh, đường đô thị, đường xã, đường thôn trên địa bàn tỉnh An Giang là đúng thẩm quyền.

2. Về sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính; nguồn tài chính; nguồn nhân lực, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được

phân cấp; việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Nội dung dự thảo Quyết định không quy định thủ tục hành chính.

b) Về nguồn tài chính: Sở Tài chính có ý kiến tại Công văn số 545/SCT-QLNS ngày 23/01/2026 và theo giải trình của Sở Xây dựng tại Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân thì Quyết định ban hành “*không phát sinh thêm nguồn nhân lực. Do đó, đơn vị soạn thảo không dự đề nghị đến kinh phí thực hiện*”.

c) Về nguồn nhân lực và việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp: Theo ý kiến của Sở Nội vụ tại Công văn số 670/SNV-VP ngày 30/01/2026 thống nhất với nội dung dự thảo Tờ trình, Quyết định.

d) Việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: Theo ý kiến của Sở Khoa học và Công nghệ tại Công văn số 434/SKH-CN-VP ngày 21/01/2026 thống nhất với nội dung dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định. Tuy nhiên, ý kiến về “*Việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số*” thì chưa. Đề nghị Sở Xây dựng tiếp tục lấy ý kiến của Sở Khoa học và Công nghệ về nội dung nêu trên.

3. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo Quyết định

a) Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và nội dung dự thảo Quyết định

Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu góp ý của Sở Tư pháp tại Công văn số 643/STP-XDTHPL ngày 29/01/2025, cụ thể:

- Căn cứ ban hành: Căn cứ là Luật thi trình bày “Luật + tên gọi + số, ký hiệu văn bản”, căn cứ là Nghị định, Thông tư trình bày “Tên loại + số, ký hiệu văn bản + tên cơ quan ban hành + tên gọi văn bản” và trình bày căn cứ là văn bản quy phạm pháp luật khác theo quy định tại khoản 1 phần III Mục 1 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ. Đề nghị rà soát và điều chỉnh từ căn cứ số 3 đến căn cứ số 9. Bổ sung căn cứ là “Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP”.

Ngoài ra, đề nghị rà soát tính liên quan của căn cứ là “Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ”; điều chỉnh cụm từ “bộ xây dựng” thành “Bộ Xây dựng” tại căn cứ số 07.

- Điều 1: Đề nghị rà soát theo góp ý tại Mục I Báo cáo này.

- Điều 2 về giải thích từ ngữ: Định nghĩa đường tỉnh, đường xã, đường thôn và đường đô thị đã được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 29 Nghị định số 140/2025/NĐ-CP và điểm đ, e, g khoản 1 Điều 8 Luật Đường bộ. Do đó, không quy định lại.

- Điều 3 về thẩm quyền quản lý:

Tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Quyết định, phạm vi quản lý, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông được áp dụng đối với kết cấu hạ tầng giao thông tại “*đường tỉnh, đường đô thị, đường xã, đường thôn trên địa bàn tỉnh An Giang*”. Nội dung này được hiểu, các loại đường khác được phân loại theo cấp quản lý tại Điều 8 Luật Đường bộ gồm: Quốc lộ và đường chuyên dùng sẽ không thuộc phạm vi điều chỉnh tại Quyết định. Như vậy, nội dung tại khoản 2 Điều 3 “*trừ các tuyến đường Quốc lộ*” có cần thiết hay không. Ngoài ra, đối với nội dung “*và các công trình trên tuyến trong địa giới hành chính thuộc phạm vi quản lý được đầu tư như sau: Hình thức đầu tư công (do Nhà nước đầu tư, hỗ trợ vốn đầu tư); Hình thức đối tác công tư (hình thức PPP); Hình thức đầu tư có tham gia thực hiện của cộng đồng (xã hội hóa)*” tại khoản 2 và “*các công trình trên tuyến và các tuyến đường do Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý*” tại khoản 1 chưa xác định rõ công trình này sẽ thuộc phạm vi của loại đường nào và thuộc phạm vi điều chỉnh của Quyết định hay không, việc quy định nội dung này có phù hợp khi phạm vi điều chỉnh chỉ giới hạn “đường tỉnh, đường đô thị, đường xã, đường thôn” và từng loại đường đã có nêu rõ thẩm quyền quản lý tại dự thảo.

Tại khoản 3 Điều 3, đề nghị nêu rõ “cấp có thẩm quyền **được** giao quản lý” cụ thể là cơ quan nào, bỏ từ “được” trong cụm từ nêu trên. Bổ cục khoản 4 tại khoản 2.

Ngoài ra, về cách bố cục tại khoản 1 Điều 3, có phải ý cơ quan của cơ quan soạn thảo là thẩm quyền quản lý kết cấu hạ tầng giao thông đối với đường tỉnh là của Ủy ban nhân dân tỉnh và giao cho Sở Xây dựng quản lý, riêng đường

tỉnh đi qua đô thị tại đặc khu Phú Quốc thì Ủy ban nhân dân đặc khu Phú Quốc sẽ quản lý theo phân cấp. Nếu vậy, đề nghị trình bày lại khoản 1 này cho rõ hơn.

- Điều 4:

+ Tại khoản 1, điều chỉnh “Luật Đường bộ năm 2024” thành “Luật Đường bộ số 35/2024/QH15”; “Nghị định 165/2024/NĐ-CP” thành “Nghị định số 165/2024/NĐ-CP quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ”; do khoản 7 Điều 20 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP có điều chỉnh bởi Nghị định số 140/2025/NĐ-CP, do đó bổ sung căn cứ sau Nghị định số 165/2024/NĐ-CP là “khoản 4 Điều 23 Nghị định số 140/2025/NĐ-CP quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng”. Từ lần viện dẫn tiếp theo của Nghị định số 165/2024/NĐ-CP thì chỉ viện dẫn “Nghị định số 165/2024/NĐ-CP”, điều chỉnh cho khoản 2, 3, 4, 5 Điều 4.

Ngoài ra, tại khoản 1 đối với nội dung “*Đồng thời, thực hiện công bố công khai thuộc phạm vi quản lý*”, nội dung này đã được quy định tại Điều 21 Luật Đường bộ và Điều 21 Luật Đường bộ đã được viện dẫn tại dự thảo này, nên quy định lại thừa.

+ Tại khoản 2, nội dung “*chấp thuận các công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ*” là “chấp thuận” về nội dung gì vì tại Điều 18 Luật Đường bộ có quy định trình tự, thủ tục “*chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ*”.

+ Khoản 2, 3, 4, 5 có liệt kê các điều, khoản tại Nghị định số 165/2024/NĐ-CP, trong đó thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện được xác định lại thành Ủy ban nhân dân cấp xã theo Nghị định số 140/2025/NĐ-CP. Do đó, khi viện dẫn điều, khoản Nghị định số 165/2024/NĐ-CP thì bổ sung thêm điều, khoản tương ứng tại Nghị định số 140/2025/NĐ-CP có điều chỉnh.

- Điều 5: Tại khoản 4 Điều 37 Luật Đường bộ quy định “*4. Việc quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ đầu tư theo phương thức đối tác công tư thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư, pháp luật về xây dựng, quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan. Đối với dự án đầu tư theo phương thức đối tác*

công tư đang trong giai đoạn vận hành, khai thác, khi chấm dứt hợp đồng trước thời hạn theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư mà chưa hoàn thành các thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân, trách nhiệm quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ do cơ quan ký kết hợp đồng thực hiện.”. Do đó, đề xuất xem xét tính cần thiết quy định nội dung tại Điều 5 này.

- Điều 6: Điều chỉnh “Sở, ban, ngành” thành “sở, ban, ngành” tại điểm a khoản 1; điều chỉnh “*Mẫu báo cáo theo Phụ lục... đính kèm*” thành “*Mẫu báo cáo theo Phụ lục I, II, III kèm theo Quyết định này*”.

- Điều 7: Đề nghị bố cục thành 02 khoản lần lượt theo thứ tự đoạn 1 là khoản 1 và đoạn 2 là khoản 2. Tại đoạn 1, cụm từ “các xã, phường, đặc khu” điều chỉnh thành “cấp xã” cho thống nhất nội dung đã quy ước. Tại đoạn 2, “Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ...” do đã bị bãi bỏ tại Phụ lục IV kèm theo Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, đề nghị không nêu tại dự thảo; bỏ “ngày 21 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh” của “Quyết định số 24/2022/QĐ-UBND” theo quy định viện dẫn văn bản tại khoản 38 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP; không viết hoa từ “Ban” trong cụm từ “Ban hành” của Quyết định số 24/2022/QĐ-UBND.

- Nơi nhận: Điều chỉnh “Nhu Điều 9” thành “Nhu Điều 7”.

b) Thủ tục soạn thảo Quyết định

Quá trình xây dựng Quyết định từ xin chủ trương đến giai đoạn gửi Sở Tư pháp thẩm định, cơ bản đảm bảo quy định, cụ thể:

- Đề xuất xây dựng Quyết định được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận tại Quyết định số 2808/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành danh mục Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết Luật Đường bộ năm 2024; Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024 (thủ tục thông thường).

- Trên cơ sở chấp thuận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Xây dựng lấy ý kiến dự thảo Quyết định các cơ quan: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu tại Công văn số 531/SXD-VP ngày 20/01/2026 trong đó thời gian lấy ý kiến

trước ngày 23/01/2026. Theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP thì đối với dự thảo Quyết định xây dựng, ban hành theo thủ tục thông thường thì thời gian lấy ý kiến đảm bảo ít nhất 10 ngày và phải thực hiện đăng Cổng thông tin điện tử tỉnh. Theo đó, Sở Xây dựng chưa đảm bảo thời gian lấy ý kiến và chưa có hồ sơ minh chứng việc có đăng Cổng thông tin điện tử tỉnh hay chưa. Về thủ tục là chưa đảm bảo quy định pháp luật. Đề nghị Sở Xây dựng thực hiện lấy ý kiến bổ sung để đảm bảo thời gian theo quy định và đăng cổng thông tin điện tử tỉnh (nếu chưa đăng) hoặc cung cấp hồ sơ minh chứng có đăng cổng (nếu đã có thực hiện) gửi Sở Tư pháp trước khi gửi hồ sơ thẩm định lại.

- Sau khi tổng hợp ý kiến góp ý của cơ quan, đơn vị, địa phương, Sở Xây dựng có văn bản gửi Sở Tư pháp đề nghị thẩm định dự thảo Quyết định theo Công văn số 981/SXD-VP ngày 02/02/2026. Thành phần hồ sơ cơ bản đảm bảo theo quy định, tuy nhiên về chi tiết từng hồ sơ, đề nghị rà soát nội dung đã góp ý dự thảo Quyết định để điều chỉnh các hồ sơ còn lại cho thống nhất, đồng thời điều chỉnh một số nội dung như sau:

+ Dự thảo Tờ trình: Trước Mục I bỏ từ “việc” do bị trùng. Khoản 2 Mục I, bỏ căn cứ Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND do Quyết định này đã bị bãi bỏ bởi Phụ lục IV kèm theo Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh, do đó Quyết định mới được ban hành chỉ thay thế Quyết định số 24/2022/QĐ-UBND. Tại Mục III, đề nghị trình bày chi tiết hơn quá trình xây dựng dự thảo và có minh chứng cụ thể bằng văn bản, trong đó đảm bảo quá trình: Đăng ký xây dựng Quyết định và được chấp thuận; lấy ý kiến, đăng cổng thông tin điện tử; thẩm định; hoàn thiện hồ sơ và trình Ủy ban nhân dân tỉnh. Tại Mục V, đề nghị trình bày ngắn gọn hơn nội dung cơ bản của Quyết định. Tại Mục VI, đề nghị bổ sung “**THỜI GIAN TRÌNH BAN HÀNH**” tại tên Mục VI. Bổ sung sau đoạn cuối dự thảo là đoạn “*Xin gửi kèm theo: Dự thảo Quyết định; Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân; Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo; Báo cáo thẩm định; Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định; Tài liệu khác (nếu có)*” với “tài liệu khác” do cơ quan soạn thảo xác định thêm.

+ Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo Quyết định: Đề nghị trình bày lại nội dung theo gợi ý: Cột “Văn bản quy phạm pháp luật hiện hành”, liệt kê quy định pháp luật mới là cơ sở để ban hành quy định tương ứng tại cột “dự thảo văn bản” và cột “thuyết minh” là đánh giá tính thống nhất, tính hợp hiến,

tính hợp pháp của quy định tại dự thảo Quyết định so với quy định pháp luật hiện hành.

+ Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân: Đề nghị trình bày theo Mẫu số 10 Phụ lục IV kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

III. KẾT LUẬN

Hồ sơ dự thảo Quyết định chưa đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, lý do: Phạm vi điều chỉnh cần xác định lại; thời gian lấy ý kiến và đăng công thông tin điện tử, nội dung ý kiến của Sở Khoa học và Công nghệ chưa đảm bảo theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP và các nội dung còn lại tại dự thảo cần đánh giá thêm về tính hợp hiến, hợp pháp sau khi cơ quan hoàn chỉnh. Do đó, đề nghị Sở Xây dựng hoàn thiện theo nội dung thẩm định tại Báo cáo này, gửi Sở Tư pháp thực hiện thẩm định lại trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định của Sở Tư pháp kính gửi Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Xây dựng;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Công thông tin điện tử Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDTHPL, dthang.

GIÁM ĐỐC

Trịnh Tuấn Ngọc